

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78 /2021/HS-ST
Ngày: 14-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di

Ông Nguyễn Văn T1

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều.

Ngày 14 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 05 năm 2021 về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2021, đối với:

Bị cáo: Hoàng T, Sinh năm: 1993, tại: Hà Tĩnh; Giới tính: Nam. (Có mặt)

HKTT: tổ 3, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Hoàng Trung Sơ, sinh năm: 1968. Mẹ: Tưởng Thị Khánh V, sinh năm: 1973. Hiện ở tại tổ 3, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền.

Bị hại: Ông Nguyễn Đại T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp An Phước, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Người làm chứng: 1. Ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1963; Địa chỉ: 160/63 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Bùi Thị Cà P, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp An Phước, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 01/2021, Hoàng T đi vào thành phố Vũng Tàu để kiếm việc làm. Khi mới vào thành phố Vũng Tàu, do chưa kiếm được việc làm nên T ngủ lại tại các tiệm Internet trên địa bàn thành phố Vũng Tàu. Đến khoảng đầu tháng 02/2021, ông Hoàng Trung Sơn (là ba ruột của T) có quen biết từ trước với anh Nguyễn Đại T1 nên ba của T xin anh T1 cho T ở nhờ để T đi kiếm việc làm, anh T1 đồng ý cho T vào ở một phòng bên trong nhà kho (tách biệt với nhà chính). Vào khoảng 14 giờ ngày 20/02/2021, vợ chồng anh T1 đi về quê của vợ anh T1 ở tỉnh Hậu Giang để ăn tết Nguyên Đán, trước khi đi anh T1 nói T ở lại trông coi nhà, giao cho T hai chìa khóa, một chìa khóa cửa cổng và một chìa khóa cửa chính nhà của anh T1 để T vào nhà nấu ăn. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/02/2021, do hết tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của nhà anh T1 để bán lấy tiền. Để thực hiện ý định trên, T đi đến phòng ngủ của vợ chồng anh T1 mở cửa nhưng cửa phòng bị khóa, T đi ra vườn lấy 01 cây tre (loại cây để hái trái cây, dài khoảng hơn 03m, trên đầu có gắn 03 cây đinh) đi vào phòng vệ sinh (bên cạnh phòng của T), dùng cây tre chọc thủng một tấm la phong trên trần nhà vệ sinh, T lấy cái thang bằng inox trong kho đem vào nhà vệ sinh, bắt thang leo lên gỡ phần tấm la phong bị chọc thủng ra tạo thành một lỗ trống để chui vào bên trong (giữa mái nhà và tấm la phong có khoảng trống hơn 01 m) rồi đi (lom khom) dọc theo bờ tường đến phòng ngủ của anh T1. T dùng tay gỡ miếng la phong phía trên phòng ngủ của anh T1 xuống tạo lỗ trống rồi nhảy xuống giường (có nệm) để lục tìm tài sản. T lấy 01 cây kéo (loại cây kéo cắt giấy, có cán bằng nhựa) để trên bàn trong phòng, dùng mũi của cây kéo bằng kim loại cây phá cửa tủ quần áo bằng gỗ, phát hiện ở ngăn trên cùng phía bên tay phải của T có một cái hộp nhựa màu đỏ, T mở cái hộp ra phát hiện bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng (loại mắt xích, có mặt dây chuyền hình trái tim, tổng trọng lượng 01 chỉ), 01 nhẫn kim loại màu xám bạc, bên cạnh có 01 chìa khóa xe mô tô, T lấy tất cả bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi mở cửa phòng đi ra khu vực nhà kho. T đi đến nơi để xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu nâu đỏ, biển số 95E1-815.04 tra chìa khóa vào kiểm tra, phát hiện mở được khóa nên T dắt xe mô tô ra ngoài đóng cửa nhà lại rồi điều khiển xe mô tô đi đến một quán cà phê (không nhớ tên) tại đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Vũng Tàu điện thoại cho một người bạn tên Hí (không rõ nhân thân, lai lịch) đến uống cà phê và nhờ Hí tìm người cầm cố xe mô tô trên. Hí gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Tho (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán cà phê gặp T, hai bên thỏa thuận cầm xe mô tô với giá 6.000.000đ, trả trước tiền lãi 600.000đ, còn lại Tho đưa cho T số tiền 5.400.000đ. Có được tiền, T đi đến tiệm Internet trên địa bàn thành phố Vũng Tàu để chơi game và đánh bạc qua mạng hết số tiền trên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T thuê xe ôm đi đến một tiệm vàng (không nhớ

tên) tại thành phố Vũng Tàu để bán sợi dây chuyền vàng được số tiền 2.400.000đ, còn chiếc nhẫn tiệm vàng không thu mua do là kim loại sắt nên T đã vứt bỏ trên đường đi. Số tiền bán vàng có được, T tiếp tục đi đến tiệm Internet chơi game và đánh bạc qua mạng hết số tiền trên.

Đến ngày 23/02/2021, anh T1 đi về nhà phát hiện mất xe mô tô nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngày 05/3/2021, thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, anh T1 đã chuộc lại xe mô tô trên với số tiền 6.000.000đ và giao nộp xe mô tô cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền để phục vụ điều tra.

Đến ngày 15/3/2021, anh T1 phát hiện T tại phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu nên đã trình báo Cơ quan Công an mời T về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐG ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Long Điền kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu nâu đỏ, biển số 95E1-815.04 trị giá 26.100.000đ; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 3.250.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 29.350.000đ.

Đối với chiếc nhẫn, bằng kim loại, màu xám bạc, anh T1 không xác định được đặc điểm và có giá trị rất nhỏ nên không yêu cầu định giá.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu nâu đỏ, biển số 95E1-815.04, Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Đại T1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô, anh Nguyễn Đại T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSLĐ, ngày 18-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1,khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng T từ 18 đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu nâu đỏ, biển số 95E1-815.04, Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Đại T1 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 21/02/2021, Hoàng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu nâu đỏ, biển số 95E1-815.04, trị giá 26.100.000đ và 01 sợi dây chuyền vàng 18K (loại mắt xích, có mặt dây chuyền hình trái tim), tổng trọng lượng 1 chỉ, trị giá 3.250.000đ của vợ chồng anh Nguyễn Đại T1. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt trong ngày 21/02/2021 là 29.350.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự, nội dung điều luật như sau: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo Hoàng T về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

Bị cáo Hoàng T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn bất chấp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thời gian công tác trong quân đội nhân dân từ tháng 9/2011 đến tháng 9/2019 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm 1, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nhằm ngăn ngừa tội phạm chung. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đại T1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu nâu đỏ, biển số 95E1-815.04, Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho anh Nguyễn Đại T1 là chủ sở hữu là đúng qui định, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15-3-2021.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14-6-2021), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**